

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn Thi

2. Bà Trần Thị Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 392/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Lan H sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Văn D sinh năm 1983; nơi cư trú; Thôn 2, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 15 tháng 11 năm 2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Hoàng Thị Lan H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 11 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh D tại thôn 2, xã B, huyện A. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn

vợ chồng là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống trong mọi vấn đề từ kinh tế đến cách nuôi dạy con, ngoài ra còn mâu thuẫn giữa chị và mẹ chồng nên ảnh hưởng đến mối quan hệ của vợ chồng. Mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, do mâu thuẫn nên chị và anh D đã sống ly thân từ năm 2019, tuy sống chung một nhà nhưng không quan tâm chăm sóc nhau và từ tháng 11/2020 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay không còn chung sống cùng anh D nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được, chị không đồng ý đoàn tụ với anh D và chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn D.

Về con chung: Chị và anh D có hai con chung là Lê Thái D sinh ngày 06 tháng 8 năm 2012 và Lê Chí K sinh ngày 09 tháng 5 năm 2014. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh D nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Lan H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 12 năm 2020 và quá trình tố tụng bị đơn anh Lê Văn D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng như lời khai chị H đã trình bày ở trên. Hơn một năm nay mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vào năm 2008 anh làm ăn thua lỗ, và năm 2018 chị H làm hồ sơ đi lao động ở Nhật nhưng không bàn bạc với anh nên tình cảm vợ chồng ảnh hưởng, do khó khăn về kinh tế, do mâu thuẫn giữa chị H và mẹ chồng nên ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Hơn một năm nay tuy sống chung một nhà nhưng vợ chồng sống ly thân không nói chuyện được với nhau và từ tháng 11/2020 chị H đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở. Anh đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H không chấp nhận. Từ khi chị H về nhà bố mẹ đẻ ở anh chưa có thời gian gặp và nói chuyện với chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình anh động viên khuyên nhủ nhưng chị H không nghe. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị H và vì các con nên anh không đồng ý ly hôn với chị H và anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng có tiếng nói chung.

Về con chung: Anh và chị H có hai con chung như chị H trình bày. Nếu giải quyết ly hôn, anh có quan điểm được nuôi dưỡng hai con. Việc cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã vi phạm quy định tại các điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự khi không tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Lan H về việc ly hôn và nuôi con; Về việc cấp dưỡng nuôi con và tài sản không xem xét giải quyết; Về án phí: Chị Hoàng Thị Lan H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Lê Văn D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn anh Lê Văn D.

- Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, đủ cơ sở xác định: Chị Hoàng Thị Lan H và anh Lê Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 21 tháng 11 năm 2011, theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, do khó khăn về kinh tế, hiện tại đã sống ly thân không ai quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải nhưng chị H không đồng ý đoàn tụ với anh D, tại phiên tòa chị H vẫn giữ quan điểm ly hôn với anh D nên Tòa án không hòa giải được. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Lan H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị Lan H và anh Lê Văn D có hai con là Lê Thái D sinh ngày 06 tháng 8 năm 2012 và Lê Chí Kiên sinh ngày 09 tháng 5 năm 2014. Chị H và anh D đều có quan điểm ly hôn giao hai con cho anh D nuôi dưỡng. Xét, anh D có công việc và thu nhập, từ khi vợ chồng sống ly thân các con do anh D nuôi dưỡng, hiện tại các con đang học tại xã B, nguyện vọng của con Lê Thái D là được ở với anh D và anh D lại được bố mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc các con nên quan điểm của chị H và anh D về việc giao hai con Lê Thái D và Lê Chí K cho anh D nuôi dưỡng sau ly hôn là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1, 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Lan H và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản: Chị Hoàng Thị Lan H và anh Lê Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị Lan H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Lan H được ly hôn anh Lê Văn D.

2. Về con chung: Giao hai con chung Lê Thái D sinh ngày 06 tháng 8 năm 2011 và Lê Chí K sinh ngày 09 tháng 5 năm 2014 cho anh Lê Văn D trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết.

3. Về tài sản: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền **số 0012895** ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Đường sù;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cùc Thi hành án dân sự huyện An Dương, T.P Hải Phòng;
- UBND xã B, huyện A, T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên